ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2022/QĐ-UBND **(Dự thảo)**	*Bình Định, ngày tháng năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2022 ngày 18 tháng 02 năm 202 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị thông minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày / /2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch UBND các phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Văn phòng Chính phủ; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh; - Chủ tich, các PCT UBND tỉnh; - Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh; - Lưu: VT, K14.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Tự Công Hoàng**

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị.

Chương II
QUY ĐỊNH CÁC TIÊU CHUẨN, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

Điều 3. Quy định:

1. Tuyến phố được đánh giá, công nhận là tuyến phố văn minh đô thị khi bảo đảm các tiêu chuẩn: kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, trật tự đô thị và an toàn giao thông.

2. Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số lượng các tuyến phố được đánh giá, công nhận là văn minh đô thị trên tổng số các tuyến phố trong đô thị (tính từ đường phân khu vực trở lên).

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá:

1. Nguyên tắc đánh giá, công nhận thông qua đoàn kiểm tra, bằng cách tính điểm; tuyến phố được đánh giá, công nhận là tuyến phố văn minh đô thị khi các tiêu chí đạt điểm tối thiểu và tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên. Trường hợp đạt điểm bình quân dưới 75 điểm hoặc có bất kỳ một tiêu chí nào đạt tổng số điểm thấp hơn 50% so với điểm tối đa quy định thì đề nghị địa phương tiếp tục hoàn chỉnh những nội dung chưa đạt và thông báo kết quả đánh giá đến đơn vị đề nghị công nhận tuyến phố văn minh đô thị được biết.

2. Thành phần đoàn kiểm tra gồm: đại diện UBND cấp huyện; đại diện UBND các phường, thị trấn cùng đại diện tổ dân phố.

3. Việc đánh giá tuyến phố văn minh đô thị trên cơ sở hồ sơ đề nghị của UBND các phường, thị trấn.

Điều 5. Hướng dẫn chấm điểm:

Việc chấm điểm cho các tiêu chí được thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 6. Thẩm quyền, hình thức, thời hạn công nhận:

1. Thẩm quyền: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố tổ chức thẩm định và quyết định công nhận, công nhận lại tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý.

2. Hình thức công nhận: Quyết định.

3. Thời hạn công nhận:

a) Công nhận lần đầu: 02 năm, kể từ ngày ký Quyết định công nhận.

b) Công nhận lại: Sau 02 năm, kể từ ngày Quyết định công nhận lần trước. Việc công nhận lại do cơ quan có thẩm quyền thẩm định, rà soát báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận lại.

4. Trường hợp các tuyến phố đã được công nhận nhưng vi phạm, không đảm bảo các tiêu chí nêu trên thì đề nghị UBND các huyện, thị xã và thành phố tiếp tục hoàn chỉnh những nội dung còn tồn tại, hạn chế và thông báo kết quả đánh giá đến đơn vị đề nghị công nhận tuyến phố văn minh đô thị được biết, đồng thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định công nhận tuyến phố văn minh đô thị.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

b) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận và công nhận lại.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương hướng dẫn thực hiện việc đánh giá các tiêu chí về môi trường "Xanh - Sạch - Sáng" đối với cấp phường, thị trấn để làm cơ sở xếp loại đánh giá việc thực hiện phong trào "Ngày Chủ nhật xanh" và xét chọn các tuyến phố văn minh đô thị.

b) Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc xét chọn các tuyến phố văn minh đô thị.

3. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Thực hiện

nghiêm công tác quản lý gắn với thanh tra, kiểm tra dịch vụ quảng cáo tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện trong việc xét chọn các tuyến phố văn minh đô thị.

4. Sở Giao thông vận tải:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện công tác quản lý hạ tầng giao thông và công tác quản lý, kiểm tra chất lượng hạ tầng giao thông tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện trong việc xét chọn các tuyến phố văn minh đô thị.

5. UBND các huyện, thị xã và thành phố:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyến phố văn minh giai đoạn 05 năm và hàng năm cho các đô thị trên địa bàn quản lý; đồng thời, tổ chức hướng dẫn, thẩm định, công nhận và công nhận lại tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức và duy trì việc thực hiện các tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị trên các tuyến phố đã được công nhận;

c) Thường xuyên kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm về quản lý tuyến phố văn minh đô thị theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý trật tự đô thị, quản lý xây dựng và đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đề ra; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn;

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị;

đ) Chỉ đạo UBND phường, thị trấn rà soát, đánh giá lại các tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận theo quy định để xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền công nhận lại;

e) Định kỳ hàng năm (trước ngày 01/12) báo cáo các tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn đã được công nhận gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

6. UBND các phường, thị trấn:

a) Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố;

b) Tổ chức kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý;

c) Kiến nghị, đề xuất UBND các huyện, thị xã và thành phố, những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn;

định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo UBND các huyện, thị xã, thành phố về tình hình triển khai thực hiện các tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn;

d) Đối với các tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận sau 02 năm: Tổ chức rà soát, đánh giá lại các tiêu chí theo quy định, trình UBND các huyện, thị xã và thành phố xem xét công nhận lại.

Điều 8. Kinh phí thực hiện:

UBND các huyện, thị xã và thành phố; UBND phường, thị trấn chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện, đánh giá và công nhận tuyến phố văn minh đô thị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng bằng văn bản để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CÁC TIÊU CHUẨN TUYẾN PHỐ VĂN MINH ĐÔ THỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Ghi chú
I	**Tiêu chí văn minh đô thị**	**60**		
1	Thực hiện tốt Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.		4	
2	Cơ quan, đơn vị, hộ gia đình treo cờ Tổ quốc đúng quy định trong các ngày Lễ, Tết và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng.		4	
3	Các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè cho việc cưới, việc tang phải báo cáo và được sự đồng ý của UBND các phường, thị trấn, thời gian sử dụng không quá 48 giờ và phải đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.		4	
4	Có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị; không còn thủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan.		4	
5	Trụ sở cơ quan, nhà ở và công trình khác ở mặt tiền đường phải gắn số nhà, đảm bảo sạch sẽ; trước mặt tiền công trình không phơi quần áo hoặc đặt, để đồ dùng sinh hoạt.		4	
6	Không để vật liệu xây dựng, chậu cây cảnh, vật kiến trúc lấn chiếm vỉa hè.		4	Trừ trường hợp để hoa trang trí vào các ngày Lễ, Tết.
7	Không có trường hợp chặt phá cây xanh, hoa cỏ trái quy định, làm hư hỏng hệ thống chiếu sáng công cộng.		4	
8	Cây xanh đường phố có chủng loại, khoảng cách theo quy định, có đơn vị quản lý, chăm sóc, chặt tỉa.		4	Gồm cây xanh trên vỉa hè, thảm cỏ, vườn hoa,

				công viên.
9	Có vạch kẻ phân biệt lối đi bộ và các khu chức năng trên lòng đường và vỉa hè như bãi để xe khu vực buôn bán (nếu có).		4	
10	Có đủ mặt lát bằng vật liệu cứng (bê tông, bê tông nhựa, gạch lát, đá), trong tình trạng sử dụng tốt, đảm bảo an toàn (bằng phẳng, không bong tróc, ổ gà).		4	Trừ trường hợp khác, được thực hiện theo thiết kế đô thị.
11	Có lối lên xuống cho người khuyết tật trên tuyến đường.		4	
12	Bố trí lối lên xuống thống nhất, không có trường hợp tự ý phá hủy hoặc xây đắp thêm gờ lên xuống.		4	Trừ 4 điểm nếu để xảy ra trường hợp vi phạm theo nội dung tiêu chí.
13	Trụ điện phải được bố trí đúng Tiêu chuẩn, không cản trở luồng xe, lối đi bộ, ảnh hưởng tầm nhìn, lối vào nhà, công trình, dây cáp viễn thông phải được bó gọn gàng và có bảng nhận diện		4	
14	Hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước sạch hoạt động tốt.		4	
15	Hệ thống cống thoát nước hoạt động tốt, các nắp cống, cửa thu nước mặt phải làm bằng vật liệu an toàn cho cư dân và các phương tiện lưu thông trên đường.		4	
II	**Tiêu chí trật tự đô thị và an toàn giao thông**	**24**		
1	Không có trường hợp xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa không phép hoặc trái phép.	4		Trừ 4 điểm nếu để xảy ra trường hợp vi phạm nội dung tiêu chí.
2	Không có các bảng quảng cáo, biển hiệu trái phép, không có tình trạng viết vẽ bậy, treo, dán quảng cáo trên tường nhà, cây xanh, trụ điện và công trình khác trái phép, sai quy định.	4		
3	Không lấn chiếm vỉa hè kinh doanh mua bán; xe máy, xe đạp phải được sắp xếp gọn gàng, để đúng vị trí quy định trên vỉa hè.	4		Trừ 4 điểm nếu để xảy ra trường hợp vi phạm nội dung tiêu chí.

4	Không có chợ cóc, chợ tạm.	4		
5	Mặt đường không có ổ gà, vỉa hè bằng phẳng, trong tình trạng sử dụng tốt, đảm bảo an toàn giao thông.	4		
6	Có mô hình chống trộm cắp và cướp giật trên tuyến phố.	4		
III	**Tiêu chí vệ sinh môi trường**	**16**		
1	Không có nước đọng, rác thải, nước thải, xác súc vật chết trên lòng đường, vỉa hè. Không có trường hợp rửa xe phun nước ra đường giao thông, gây ô nhiễm môi trường.	4		Trừ 4 điểm nếu xảy ra trường hợp vi phạm nội dung tiêu chí.
2	Bố trí đủ các thùng rác tại các vị trí tập kết, thu gom rác đúng quy định; không có trường hợp quét rác ra hoặc để rác thải trước cửa nhà, trên vỉa hè, lòng đường; không để xảy ra tình trạng đổ xà bần, để vật liệu xây dựng gây mất mỹ quan đô thị.	4		Trừ 4 điểm nếu xảy ra trường hợp vi phạm nội dung tiêu chí.
3	Không có tình trạng chăn, dắt, thả súc vật chạy rông, phóng uế trên đường phố.	4		
4	Có những sáng kiến hay, mô hình tốt trong thực hiện công tác quản lý vệ sinh môi trường trên tuyến phố như tổ chức dọn vệ sinh hưởng ứng Ngày Chủ nhật "sáng-xanh-sạch-đẹp", Ngày môi trường thế giới tại khu dân cư, phân loại rác tại nguồn...	4		
	TỔNG CỘNG	**100**		